**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

# CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ
# TRÌNH ĐỘ: SƠ CẤP
# NGHỀ: GIÁM ĐỐC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

*Phê duyệt tại Quyết định số: /QĐ-BNN-KTHT ngày / /2021*
*của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*

**Hà Nội, năm 2021**

| | |
|---|---|
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP
# NGHỀ: GIÁM ĐỐC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

(*Phê duyệt tại Quyết định số /QĐ-BNN-KTHT ngày / /2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

## I. THÔNG TIN CHUNG

**1. Tên nghề**: Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp

**2. Trình độ đào tạo**: Sơ cấp; bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ sơ cấp.

**3. Đối tượng, độ tuổi tuyển sinh**:

- Đối tượng tuyển sinh: Cán bộ quản lý hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác, lao động có mong muốn bổ sung kiến thức về hợp tác xã nông nghiệp.

- Độ tuổi tham gia học nghề: Trong độ tuổi lao động theo quy định và một số cán bộ hợp tác xã quá tuổi lao động hiện đang làm trong các hợp tác xã nông nghiệp, có nhu cầu học nghề "Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp".

- Độ tuổi tham gia học nghề: Trong độ tuổi lao động theo quy định, hoặc quá tuổi lao động nhưng hiện đang làm việc trong các hợp tác xã nông nghiệp và có nhu cầu học nghề "Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp".

## II. MÔ TẢ KHÓA HỌC VÀ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

**1. Số lượng mô đun đào tạo**: 03 mô đun.

**2. Thời gian đào tạo:**

- Thời gian đào tạo: 03 tháng

- Thời gian thực hiện: 303 giờ (lý thuyết: 63 giờ, thực hành: 240 giờ).

**3. Mục tiêu xây dựng chương trình, giáo trình**

Xây dựng chương trình, giáo trình nghề "Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp", trình độ sơ cấp đảm bảo cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho người học để điều hành, quản lý hợp tác xã phát triển hiệu quả, bền vững phù hợp luật pháp và điều kiện thực tiễn, chủ động và thích ứng tốt trong quá trình hội nhập.

**4. Mục tiêu đào tạo**

a) Kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Kiến thức:

+ Trình bày những nét chính trong lịch sử phát triển, bản chất, yêu cầu của phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; các chính sách liên quan đến phát triển HTX đang thực hiện, điều kiện được hưởng chính sách và đầu mối thực hiện;

+ Trình bày được thực trạng phát triển HTX nông nghiệp ở Việt Nam;

+ Trình bày được mục tiêu, nhiệm vụ phát triển HTX Việt Nam trong giai đoạn tới;

+ Trình bày được khái niệm, nguyên tắc trong thiết lập quan hệ cộng đồng, mối quan hệ lợi ích của các cộng đồng, giải pháp và phương thức gắn kết các cộng đồng này với nhau;

+ Mô tả được hệ thống những kiến thức kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản nhất bao gồm marketing, sản xuất và dịch vụ nông nghiệp, nhân lực, tài chính, quản trị rủi ro và phương án kinh doanh làm nền tảng cho việc tiếp thu và thực hành các kỹ năng quản lý hợp tác xã nông nghiệp một cách khoa học, chuyên nghiệp và đúng luật;

+ Trình bày kiến thức chung về khác niệm, các quy định, nguyên tắc, yêu cầu, kỹ năng đàm phán, thương thảo; soạn thảo và ký kết hợp đồng;

+ Nêu được các mô hình hợp tác xã trong sản xuất nông nghiệp hiện nay, ưu nhược điểm của các mô hình; trình bày đặc điểm và ưu nhược điểm của các mô hình ứng dụng công nghệ cao: công nghệ nhà kính, nhà màng; công nghệ tưới nhỏ giọt; công nghệ thông tin và tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp;

+ Nêu được khái niệm về chuỗi giá trị, liên kết chuỗi giá trị; mục đích xây dựng liên kết chuỗi giá trị và đặc điểm cơ bản của 04 mô hình liên kết chuỗi giá trị phổ biến; mô tả các bước cơ bản khi xây dựng danh mục các dự án liên kết chuỗi giá trị;

+ Trình bày được khái niệm, đặc trưng, tiêu chí đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

- Kỹ năng:

+ Phân biệt được sự khác biệt giữa mô hình hợp tác xã và các mô hình kinh tế khác; vận dụng hiệu quả các chính sách vào hoạt động của hợp tác xã;

+ Tổ chức gắn kết các cộng đồng của hợp tác xã thông qua các phương thức, giải pháp công cụ điều chỉnh phân phối lợi ích như lao động việc làm, giá cả dịch vụ, môi trường, giáo dục, đào tạo cộng đồng trong và ngoài hợp tác xã;

+ Quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của hợp tác xã một cách khoa học, đạt hiệu quả cao thông qua các kỹ năng quản trị marketing (thiết kế mẫu mã, xây dựng thương hiệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong marketing…), quản trị sản xuất, dịch vụ (xây dựng quy trình, kế hoạch, lựa chọn sản phẩm, dịch vụ…), quản trị nhân lực (tuyển dụng cán bộ, thu hút nhân lực trẻ…), quản trị tài chính, quản trị rủi ro, xây dựng, tổ chức thực hiện phương án sản xuất kinh doanh;

+ Soạn thảo được hợp đồng với các điều khoản, nội dung và hình thức đúng theo quy định của pháp luật; đàm phán và ký kết hợp đồng, giải quyết các rủi ro khi thực hiện hợp đồng;

+ Đánh giá chất lượng và phát triển các sản phẩm của hợp tác xã;

+ Lựa chọn được mô hình hợp tác xã phù hợp, vận dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; lựa chọn được mô hình liên kết chuỗi giá trị phù hợp loại sản phẩm và điều kiện của hợp tác xã để tham gia và phát triển bền vững;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức đúng đắn bản chất của hợp tác xã, sứ mệnh, trọng trách của mình với hợp tác xã, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc của hợp tác xã trong tổ chức hoạt động của hợp tác xã, trong quản lý điều hành hợp tác xã;

+ Có năng lực làm việc độc lập hoặc theo nhóm để giải quyết công việc, tính tự chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với tập thể;

+ Có ý thức tự nâng cao năng lực quản lý, lãnh đạo thông qua việc tự học, tự đổi mới tư duy để phát triển hợp tác xã nông nghiệp của mình bền vững và hội nhập.

b) Vị trí việc làm

+ Ban giám đốc hợp tác xã nông nghiệp

+ Thành viên Hội đồng quản trị hợp tác xã nông nghiệp

## III. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

### 1. Chương trình

| Mã mô đun | Tên môn học, mô đun | Tín chỉ | Thời gian đào tạo (giờ) | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành |
| **MĐ 01** | **Những nội dung cơ bản về hợp tác xã** | **3** | **75** | **15** | **60** |
| Bài 1 | Tổng quan về hợp tác xã, Luật Hợp tác xã và các chính sách phát triển hợp tác xã ở Việt Nam | | 40 | 10 | 30 |
| Bài 2 | Thiết lập mối quan hệ cộng đồng của hợp tác xã nông nghiệp | | 35 | 5 | 30 |
| **MĐ 02** | **Quản trị hợp tác xã nông nghiệp** | **6** | **150** | **30** | **120** |
| Bài 1 | Quản trị Maketting trong hợp tác xã nông nghiệp | | 30 | 6 | 24 |
| Bài 2 | Quản trị dịch vụ trong hợp tác xã nông nghiệp | | 30 | 6 | 24 |
| Bài 3 | Quản trị sản xuất nông nghiệp trong hợp tác xã | | 20 | 4 | 16 |
| Bài 4 | Quản trị nhân lực trong hợp tác xã nông nghiệp | | 20 | 4 | 16 |
| Bài 5 | Quản trị tài chính trong hợp tác xã nông nghiệp | | 30 | 6 | 24 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| Bài 6 | Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh trong hợp tác xã nông nghiệp | | 20 | 4 | 16 |
| **MĐ 03** | **Phát triển một số kỹ năng quản lý hợp tác xã nông nghiệp** | **3** | **78** | **18** | **60** |
| Bài 1 | Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng của Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp | | 24 | 8 | 16 |
| Bài 2 | Giới thiệu mô hình hợp tác xã nông nghiệp và công nghệ cao | | 28 | 4 | 24 |
| Bài 3 | Phát triển liên kết chuỗi giá trị, sản phẩm OCOP trong hợp tác xã nông nghiệp | | 26 | 6 | 20 |
| **TỔNG CỘNG** | | **12** | **303** | **63** | **240** |
| Tỷ lệ % | | | | 21% | 79% |
| Thời gian đào tạo theo quy định (Thời gian thực học, khai bế giảng, ôn, thi, nghỉ lễ, dự phòng) | | 3 tháng | | | |

*(Có chương trình mô đun chi tiết kèm theo)*

## IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

**1. Yêu cầu đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình đào tạo nghề "Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp".**

- Được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho nghề "Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp" trình độ sơ cấp.

- Đảm bảo đủ thiết bị, phương tiện để thực hiện giảng dạy.

- Có đội ngũ nhà giáo có chuyên môn, cán bộ quản lý có kinh nghiệm.

**2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc môn học/mô đun:**

Kiểm tra kết thúc môn học/mô đun thực hiện theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 về quy định về đào tạo trình độ sơ cấp; Thông tư số 34/2018/TT-BLDTBXH ngày 26/12/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 42/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Người học được công nhận tốt nghiệp tốt nghiệp khi có điểm tổng kết khóa học từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

# CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: Nội dung cơ bản về hợp tác xã**
**Mã số mô đun: MĐ01**
**Nghề: Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp**

**Hà Nội, năm 2021**

# CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN
# NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ HỢP TÁC XÃ

**Mã mô đun: MĐ01**

**Thời gian thực hiện mô đun:** 75 giờ; (Lý thuyết: 15 giờ; Thực hành: 60 giờ)

## I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun "Những nội dung cơ bản về HTX" là mô đun bắt buộc, thuộc chuyên môn ngành, được bố trí giảng dạy đồng thời hoặc độc lập với mô đun "Quản trị HTX nông nghiệp" và "Phát triển một số kỹ năng quản lý HTX nông nghiệp".

- Tính chất: Đây là cung cấp những kiến thức cơ bản về hợp tác, mô đun này trang bị cho người học các kiến thức tổng quan về HTX, Luật HTX, các chính sách phát triển HTX và kiến thức về thiết lập mối quan hệ cộng đồng của HTX. Do đó, cần được tổ chức giảng dạy tại những địa điểm có đầy đủ điều kiện, phương tiện giảng dạy, vật tư, tài liệu, mô hình…để đảm bảo hình thành một số kỹ năng nghề cơ bản cho người học.

## II. Mục tiêu mô đun:

***- Kiến thức:***

+ Trình bày được những nội dung chính trong lịch sử phong trào phát triển HTX;

+ Trình bày được các mốc lịch sử trong phát triển HTX ở Việt Nam; kinh nghiệp rút ra trong phát triển HTX.

+ Nêu được các quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ phát triển HTX trong giai đoạn tới.

+ Trình bày được bản chất, nguyên tắc, hoạt động, tổ chức bộ máy của HTX;

+ Nêu được nội dung chính của các chính sách hỗ trợ HTX hiện nay, điều kiện được hưởng, trách nhiệm của địa phương, của các cơ quan Trung ương, đầu mối tổ chức thực hiện;

+ Trình bày được khái niệm, đối tượng, lợi ích, mối quan hệ và phương thức gắn kết của 3 loại cộng đồng liên quan đến HTX: cộng đồng thành viên chính thức, cộng đồng thành viên liên kết và cộng đồng xã hội;

+ Mô tả được các nội dung thông điệp, nguyên tắc trong thiết lập quan hệ cộng đồng và các giải pháp, công cụ điều chỉnh phân phối lợi ích trong cộng đồng.

+ Trình bày các mối quan hệ bên trong HTX;

+ Trình bày các mối quan hệ bên ngoài HTX;

+ Phân biệt liên kết dọc và liên kết ngang trong HTX;

+ Mô tả những thách thức xảy ra trong quản lý HTX và cách thức đối phó với từng loại thách thức.

***- Kỹ năng:***

+ Phân tích được bản chất, nguyên tắc của HTX và vận dụng hợp lý các chính sách liên quan đến HTX trong quản lý điều hành và phát triển HTX;

+ Xác định được các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển HTX ở Việt Nam trong giai đoạn tới;

+ Áp dụng được các nội dung tổ chức hoạt động vào thực tế hoạt động của HTX;

+ Xác định được các chính sách của Nhà nước hỗ trợ cho HTX;

+ Xây dựng được kế hoạch thiết lập quan hệ cộng đồng trong HTX;

+ Phân tích được các mối quan hệ bên trong HTX;

+ Phân tích được các mối quan hệ bên ngoài: Quan hệ giữa HTX với doanh nghiệp, cơ sở tư nhân, đại lý phân phối; quan hệ giữa HTX với chính quyền địa phương: ủy ban nhân dân, sở nông nghiệp và phát triển nông thôn và các tổ chức chính quyền khác; quan hệ giữa HTX với nhà nước;

+ Nhận diện và khắc phục được những thách thức trong quản lý HTX;

+ Thực hiện độc lập hoặc phối hợp nhịp nhàng với các bộ phận liên quan.

***- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:***

+ Học viên hiểu bản chất của HTX và kinh tế tập thể, tránh hiểu lầm vào HTX chỉ để được hưởng chính sách hỗ trợ; từ đó có động cơ, nhận thức đúng đắn để thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc của HTX trong tổ chức hoạt động của HTX.

+ Có ý thức và kỹ năng trong việc thiết lập quan hệ cộng đồng của hợp tác xã nông nghiệp.

**III. Nội dung mô đun:**

**1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:**

| Số TT | Tên các bài trong mô đun | Thời gian (giờ) | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành |
| 1 | Bài 01: Tổng quan về hợp tác xã, Luật Hợp tác xã và các chính sách phát triển hợp tác xã ở Việt Nam | 40 | 10 | 30 |
| 2 | Bài 02: Thiết lập quan hệ cộng đồng của hợp tác xã | 35 | 5 | 30 |
| | **Cộng** | 75 | 15 | 60 |

**2. Nội dung chi tiết**

**Bài 01. Tổng quan về hợp tác xã, Luật Hợp tác xã và các chính sách phát triển hợp tác xã ở Việt Nam**

*Mục tiêu:*

- Trình bày những nét chính trong lịch sử phong trào phát triển HTX

- Trình bày phân tích về HTX ở các góc độ: bản chất, nguyên tắc, hoạt động, tổ chức bộ máy của HTX;

- Trình bày được bản chất, yêu cầu của phát triển kinh tế tập thể, HTX. Từ đó học viên nắm được bản chất cốt lõi của HTX và tránh hiểu lầm vào HTX chỉ để được hưởng chính sách hỗ trợ;

- Nêu nội dung chính của các chính sách hỗ trợ HTX hiện nay, điều kiện được hưởng, trách nhiệm của địa phương, của các cơ quan trung ương, đầu mối thực hiện... Qua đó học viên có thể vận dụng các chính sách liên quan đến HTX trong quản lý điều hành và phát triển HTX.

*Nội dung của bài:*

1. Lịch sử phong trào phát triển HTX

1.1. Khái quát  lịch sử phát triển HTX NN một số nước trên thế giới

1.2. Lịch sử hình thành HTX và HTX nông nghiệp ở Việt Nam

2. Những vấn đề cơ bản về HTX nông nghiệp và Luật HTX năm 2012

2.1. Một số khái niệm: HTX, liên hiệp HTX, HTX nông nghiệp

2.2. Bản chất tổ chức HTX

2.2.1. Về mục đích thành lập

2.2.2. Về quan hệ sở hữu

2.2.3. Về quan hệ kinh tế

2.2.4. Về quan hệ phân phối

2.3. Các nguyên tắc của HTX

2.4. Cơ cấu tổ chức và quy mô HTX

2.5. Chế độ báo cáo của HTX

2.5.1. Nội dung báo cáo

2.5.2. Thời hạn gửi báo cáo.

2.5.3. Nơi gửi báo cáo

2.6. Sự khác nhau giữa hợp tác xã và công ty cổ phần

3. Các nhiệm vụ phát triển HTX nông nghiệp trong giai đoạn tới

3.1. Thống nhất và nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể

3.2. Hoàn thiện thể chế, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để kinh tế tập thể phát triển

3.3. Tăng cường vai trò của cấp ủy, chính quyền địa phương; sự phối hợp của các bộ ngành, đoàn thể trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, HTX.

3.4. Về kiện toàn cơ cấu tổ chức, năng lực của cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể trong nông nghiệp, liên minh HTX các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội liên quan đến kinh tế tập thể

3.5. Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể

3.6. Xây dựng các mô hình kinh tế tập thể kiểu mới phù hợp với bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hội nhập kinh tế quốc tế

3.7. Nhân rộng và phát triển mô hình HTX, liên hiệp HTX thành công theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi

3.8. Tư vấn, hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm

3.9. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực kinh tế tập thể, HTX, liên hiệp HT

3.10. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho sản phẩm nông nghiệp của các liên hiệp HTX, HTX, tổ hợp tác, nông dân thông qua các hình thức

3.11. Bảo vệ tài nguyên, môi trường, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, bảo đảm an sinh xã hội thông qua mô hình kinh tế tập thể

3.12. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể, HTX để chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, thu hút nguồn lực từ các tổ chức quốc tế trong hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX trong nông nghiệp.

4. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp

4.1. Nhóm chính sách định hướng sự phát triển của HTX

4.1.1. Chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước

4.1.2. Chiến lược, chương trình phát triển HTX giai đoạn 2021-2030

4.2. Nhóm chính sách hỗ trợ, ưu đãi tạo điều kiện thuận lợi cho HTX

4.2.1. Nhóm chính sách hỗ trợ HTX

4.2.2. Nhóm chính sách ưu đãi HTX

4.3. Chính sách phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại khi gặp các rủi ro

4.3.1. Chính sách hỗ trợ giảm thiểu thiệt hại

4.3.2. Chính sách bảo hiểm nông nghiệp

Câu hỏi và bài tập thực hành

**Bài 02: Thiết lập quan hệ cộng đồng của hợp tác xã**

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm, đối tượng, lợi ích, mối quan hệ và phương thức gắn kết của 3 loại cộng đồng liên quan đến HTX: cộng đồng thành viên chính thức, cộng đồng thành viên liên kết và cộng đồng xã hội;

- Xác định nội dung thông điệp và nguyên tắc trong thiết lập quan hệ cộng đồng;

- Xác định được giải pháp công cụ điều chỉnh phân phối lợi ích trong cộng đồng;

- Xây dựng được kế hoạch thiết lập quan hệ cộng đồng trong HTX.

*Nội dung của bài*

1. Khái niệm, đối tượng và lợi ích của việc thiết lập quan hệ cộng đồng

1.1. Khái niệm thiết lập quan hệ cộng đồng

1.2. Đối tượng của quan hệ cộng đồng

1.2.1. Cộng đồng thành viên

1.2.2. Cộng đồng liên kết

1.2.3. Cộng đồng xã hội

1.3. Lợi ích việc thiết lập quan hệ cộng đồng

2. Nội dung thông điệp và nguyên tắc trong thiết lập quan hệ cộng đồng

2.1. Nội dung thông điệp

2.1.1. Tính đặc thù của nông hộ và nhu cầu liên kết

2.1.2. Tính đặc thù của mô hình hợp tác xã

2.2. Nguyên tắc của việc thiết lập quan hệ cộng đồng

3. Các bước lập kế hoạch thiết lập quan hệ cộng đồng

3.1. Phân tích tổng quan môi trường

3.2. Xác định mục tiêu

3.3. Xây dựng thông điệp

3.4. Lựa chọn kênh chuyển tải thông điệp

3.5. Xây dựng tiêu chí đo lường hiệu quả

Câu hỏi và bài tập thực hành

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

# CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: Quản trị hợp tác xã nông nghệp**
**Mã số mô đun: MĐ02**
**Nghề: Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp**

**Hà Nội, năm 2021**

# CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN
# QUẢN TRỊ HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

**Mã mô đun: MĐ02**

**Thời gian thực hiện:** 150 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành: 120 giờ)

## I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Mô đun "Quản trị hợp tác xã nông nghiệp" là mô đun bắt buộc, thuộc chuyên môn ngành, được bố trí giảng dạy đồng thời hoặc độc lập với mô đun "Những nội dung cơ bản về hợp tác xã" và mô đun "Phát triển một số kỹ năng quản lý HTX nông nghiệp".

- Tính chất: Đây là mô đun tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, mô đun này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng quản trị kinh doanh cơ bản nhất bao gồm 6 khối kiến thức trọng yếu nhất (marketing, sản xuất, dịch vụ, nhân lực, tài chính trong hợp tác xã và phương án kinh doanh) làm nền tảng cho việc tiếp thu và thực hành các kỹ năng quản lý hợp tác xã nông nghiệp một cách khoa học, chuyên nghiệp và đúng luật. Do đó, cần được tổ chức giảng dạy tại những địa điểm có đầy đủ điều kiện, phương tiện giảng dạy, vật tư, tài liệu, mô hình… để đảm bảo hình thành một số kỹ năng nghề cơ bản cho người học.

## II. Mục tiêu mô đun:

***- Kiến thức:***

+ Trình bày được các đặc điểm, quan điểm về marketting trong HTX nông nghiệp và các vấn đề trọng tâm của marketing trong HTX nông nghiệp hiện nay như thiết kế mẫu mã, bao bì nhãn mác, thương hiệu, thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong marketting;

+ Trình bày khái quát chung đặc tính của dịch vụ của các HTX nông nghiệp; quy trình thực hiện dịch vụ cung ứng và tiêu thụ tập trung trong HTX nông nghiệp và lợi ích của các thành viên HTX khi tham gia vào dịch vụ cung ứng và tiêu thụ tập trung của HTX;

+ Cung cấp các thông tin về kế hoạch sản xuất: lựa chọn sản phẩm, xây dựng quy trình sản xuất nội bộ, tổ chức đào tạo tập huấn, kiểm tra giám sát, truy suất nguồn gốc... và cách thức triển khai các hoạt động;

+ Trình bày được các vị trí việc làm của bộ máy HTX nông nghiệp, các điều kiện trong bầu, tuyển dụng nhân sự của HTX;

+ Trình bày được những nội dung cơ bản của tài chính HTX và các biểu mẫu tài chính đơn giản;

+ Trình bày được nội dung, quy trình, phương pháp xây dựng và cách thức triển khai tổ chức phương án sản xuất kinh doanh và các phương án quản trị rủi ro của HTX nông nghiệp.

***- Kỹ năng:***

▪ *Marketing trong HTX nông nghiệp*: Quản trị marketing là vị trí việc làm quan trọng nhằm hướng đến việc sáng tạo và chuyển giao các giá trị vượt trội hơn cho khách hàng trên cơ sở tối ưu hóa chi phí. Quản trị marketing được thực hiện sau khi thành lập HTX nông nghiệp và xây dựng xong mô hình tổ chức HTX nông nghiệp. Vị trí việc làm này bao gồm các công việc: xác định thị trường; xây dựng chính sách sản phẩm; xây dựng chính sách giá; thiết lập và quản lý hệ thống phân phối; xây dựng chính sách truyền thông; quản lý dịch vụ khách hàng. Kỹ năng marketing trong HTX nông nghiệp bao gồm:

+ Lựa chọn được thị trường tiêu thụ phù hợp với mục tiêu và nguồn lực của HTX nông nghiệp; xây dựng được danh mục sản phẩm; chủng loại sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường và tình hình kinh doanh thực tế của HTX nông nghiệp;

+ Thiết kế được nhãn hiệu, bao bì phù hợp với đặc tính sản phẩm; lựa chọn được chiến lược định vị sản phẩm phù hợp;

+ Xác định được giá bán sản phẩm hợp lý, cân đối lợi ích giữa các bên liên quan (khách hàng, đại lý, nhà cung ứng, đối thủ cạnh tranh) và không vi phạm pháp luật của nhà nước; ra quyết định điều chỉnh và thay đổi giá kịp thời theo biến động của thị trường;

+ Thiết kế được cấu trúc kênh phân phối hoạt động hiệu quả; lựa chọn được hình thức phân phối, trung gian phân phối phù hợp với sản phẩm và nguồn lực của HTX nông nghiệp; xây dựng được chính sách khen thưởng, động viên các trung gian phân phối hợp lý;

+ Lựa chọn được công cụ truyền thông phù hợp với đặc điểm sản phẩm và ngân sách của HTX nông nghiệp; thiết kế được các chương trình: quảng cáo, khuyến mại, bán hàng, PR phù hợp với mục tiêu, sản phẩm kinh doanh và đối tượng tiếp nhận; lập được cơ sở dữ liệu khách hàng của HTX nông nghiệp.

▪ *Quản trị dịch vụ và tổ chức sản xuất trong HTX nông nghiệp*: Quản trị dịch vụ và sản xuất nông nghiệp của HTX là nhiệm vụ quan trọng trong nghề Giám đốc hợp tác xã. Chất lượng sản phẩm hay dịch vụ nông nghiệp do khâu sản xuất hay cung ứng dịch vụ tạo ra nên quá trình dịch vụ và sản xuất được quản lý tốt sẽ góp phần tiết kiệm được các nguồn lực cần thiết trong sản xuất, giảm giá thành, tăng năng suất và hiệu quả của HTX nói chung. Đồng thời, tạo tiềm năng to lớn cho việc nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của các HTX nông nghiệp. Nhiệm vụ chính của vị trí này gồm các công việc:

+ Xác định các điều kiện cần thiết để tổ chức dịch vụ cung ứng, tiêu thụ và sản xuất của HTX nông nghiệp; quản trị dịch vụ cung ứng tập trung qua HTX nông nghiệp; quản trị dịch vụ tiêu thụ tập trung qua HTX nông nghiệp; quản trị sản xuất nông nghiệp trong HTX; đánh giá sự hài lòng của thành viên sau khi sử dụng dịch vụ;

+ Xác định các điều kiện để tổ chức dịch vụ cung ứng và dịch vụ tiêu thụ tập trung qua HTX nông nghiệp; thực hiện được một số công việc quản lý chất lượng sản phẩm trong quản trị sản xuất;

+ Khảo sát được nhu cầu của thành viên đối với dịch vụ cung ứng và dịch vụ tiêu thụ; thành lập được tổ sử dụng dịch vụ và tổ sử dụng dịch vụ tiêu thụ tập trung; lập được kế hoạch cung ứng tập trung và kế hoạch tiêu thụ tập trung; thực hiện được việc ký hợp đồng với nhà cung cấp và các thành viên HTX có nhu cầu sử dụng dịch vụ;

+ Tổ chức và triển khai được quy trình quản lý dịch vụ cung ứng trong HTX nông nghiệp; thực hiện đúng quy trình quản lý dịch vụ tiêu thụ trong HTXNN; đánh giá được khả năng, kết quả tổ chức dịch vụ cung ứng và dịch vụ tiêu thụ tập trung của hợp tác xã;

+ Hoạch định và dự báo được nhu cầu sản xuất sản phẩm; quản lý chất lượng trong sản xuất; tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn chứng nhận trong hợp tác xã;

+ Xây dựng phương án hỗ trợ thành viên áp dụng sản xuất theo tiêu chuẩn chứng nhận; xử lý được một số tình huống trong thực thi hợp đồng thương mại (khi thực hiện các dịch vụ cung ứng, tiêu thụ);

+ Xây dựng được các tiêu chí có thể được sử dụng để đánh giá dịch vụ; triển khai được quá trình đánh giá sự hài lòng của thành viên sau khi sử dụng dịch vụ; lựa chọn được hướng giải quyết sau khi thực hiện đánh giá sự hài lòng của thành viên sau khi sử dụng dịch vụ.

▪ *Quản trị nguồn nhân lực trong HTX nông nghiệp*: Quản trị nguồn nhân lực là vị trí việc làm quan trọng nhằm khai thác và sử dụng nguồn nhân lực của HTX nông nghiệp một cách hợp lý và hiệu quả. Quản trị nguồn nhân lực được thực hiện sau khi thành lập HTX nông nghiệp và xây dựng xong mô hình tổ chức HTX nông nghiệp. Vị trí việc làm này bao gồm các công việc:

+ Hoạch định nguồn nhân lực; tuyển dụng nhân lực; bố trí, sử dụng nhân lực; đào tạo, bồi dưỡng nhân lực; xây dựng chính sách đãi ngộ;

+ Dự báo được nhu cầu nguồn nhân lực phù hợp với tình hình thực tế của HTX nông nghiệp; dự báo được mức cung nhân lực nội bộ và mức cung nhân lực trên thị trường lao động; đề xuất được các giải pháp cân đối cung – cầu nhân lực;

+ Lập được kế hoạch tuyển dụng nhân sự; xây dựng được bản mô tả công việc; bản tiêu chuẩn công việc của vị trí cần tuyển dụng; chọn lọc được hồ sơ ứng viên phù hợp với yêu cầu công việc, đảm bảo công bằng và minh bạch; lựa chọn phương pháp thực hiện kiểm tra/phỏng vấn thích hợp;

+ Xây dựng được bản mô tả công việc, bản tiêu chuẩn công việc; lựa chọn được hình thức giao việc phù hợp và hiệu quả; theo dõi và đánh giá được kết quả công việc đã giao;

+ Lựa chọn được hình thức/phương pháp đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế của HTX nông nghiệp; theo dõi và giám sát được tiến trình thực hiện đào

tạo, bồi dưỡng; đánh giá được kết quả sau đào tạo;

+ Thiết kế được bảng lương phù hợp cho từng vị trí công việc; xây dựng được quy chế lương, thưởng và đãi ngộ hợp lý; tổ chức thực hiện và kiểm soát được việc thực hiện chính sách đãi ngộ nhân lực trong HTX nông nghiệp.

▪ *Quản trị tài chính trong HTX nông nghiệp*: Quản trị tài chính hợp tác xã là vị trí việc làm quan trọng trong quá trình quản lý HTX. Quản trị tài chính HTX được thực hiện sau khi thành lập HTX. Các công việc của quản trị tài chính HTX gồm: xác định vốn điều lệ của HTX, vốn hoạt động của HTX; cách thức huy động vốn; quản lý tài sản cố định và tài sản lưu động; quản lý công nợ; quản lý doanh thu và chi phí; phân phối thu nhập.

Để thực hiện được công việc này cần tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước về cách thức huy động và sử dụng vốn hoạt động, quy định của Nhà nước về cách thức quản lý và sử dụng tài sản, đặc biệt là khấu hao tài sản cố định. Vị trí việc làm này có thể thực hiện độc lập hoặc phối hợp với bộ phận kế toán, bộ phận kinh doanh, bộ phận bán hàng, bộ phận sản xuất. Các kỹ năng cần có của quản trị tài chính trong HTX nông nghiệp:

+ Xác định đầy đủ các khoản vốn góp;

+ Nhận diện và giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra đối với từng loại vốn góp;

+ Xác định đầy đủ chi phí phát sinh đối với các loại vốn huy động;

+ Lập kế hoạch khấu hao tài sản cố định;

+ Lập kế hoạch quản lý tiền mặt, khoản phải thu của khách hàng và dự trữ tồn kho;

+ Lập kế hoạch chi trả các khoản mua hàng;

+ Xây dựng kế hoạch doanh thu và chi phí;

+ Lập kế hoạch phân phối thu nhập.

▪ *Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh của HTX nông nghiệp*: Xây dựng phương án kinh doanh của HTX là vị trí việc làm quan trọng trong quá trình quản lý HTX. Xây dựng phương án kinh doanh sẽ giúp cho hợp tác xã chủ động về hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời có thể dự báo những cơ hội, trở ngại mà thị trường đem lại. Các công việc của xây dựng phương án kinh doanh gồm: phân tích tổng quan về tình hình thị trường; giới thiệu về hợp tác xã; phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức; phân tích cạnh tranh; xây dựng mục tiêu và chiến lược phát triển; lập kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh; lập kế hoạch marketing; xây dựng phương án đầu tư cơ sở vật chất; xây dựng phương án tài chính.

Để thực hiện được công việc này cần tuân thủ đúng các quy định theo Thông tư 07/2019/TT-BKHĐT về quy trình xây dựng phương án kinh doanh. Vị trí việc làm này có thể thực hiện độc lập hoặc phối hợp với bộ phận kế toán, bộ phận kinh doanh, bộ phận bán hàng, bộ phận sản xuất. Các kỹ năng cần có khi xây dựng phương án sản xuất kinh doanh của HTX nông nghiệp:

+ Xác định và mô tả thị trường tổng thể;

+ Xác định và mô tả phân khúc thị trường trọng tâm;

+ Mô tả tên, địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã;

+ Xác định số lượng thành viên và số vốn đóng góp thành lập hợp tác xã;

+ Báo cáo các ngành nghề sản xuất, kinh doanh trung thực, chính xác;

+ Thu thập, chỉ ra các điểm yếu/hạn chế của hợp tác xã và đưa ra giải pháp khắc phục;

+ Xây dựng phương án tận dụng các cơ hội từ thị trường có liên quan đến ngành nghề sản xuất kinh doanh của hợp tác xã;

+ Xây dựng phương án làm giảm bớt các thách thức/trở ngại từ thị trường có liên quan đến ngành nghề sản xuất kinh doanh của hợp tác xã;

+ Xây dựng kế hoạch sản xuất sản phẩm nông nghiệp;

+ Lựa chọn địa điểm sản xuất phù hợp để giảm thiểu chi phí sản xuất và đạt năng suất cạnh tranh;

+ Ra quyết định kịp thời khi có sự gián đoạn trong quá trình sản xuất;

+ Thiết lập kế hoạch về giá cả sản phẩm/dịch vụ nông nghiệp;

+ Lập kế hoạch phân phối sản phẩm;

+ Xây dựng kế hoạch quảng cáo, khuếch trương;

+ Lập kế hoạch bán hàng và dự báo bán hàng;

+ Thực hiện đầu tư, liên kết với hợp tác xã khác;

+ Tính toán chính xác doanh số và chi phí bán hàng;

+ Lập kế hoạch ngân sách ngân quỹ.

***- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:***

+ Thay đổi nhận thức và thái độ của HTX nói chung và của Giám đốc HTX nói riêng trong việc thực hiện và kiểm soát việc thực thi các hoạt động quản trị HTX, từ đó có thể thực hiện hoạt động quản trị một cách chuyên nghiệp và hiệu quả;

+ Trung thực trong báo cáo và nhận thức được tính chịu trách nhiệm trước hợp tác xã, trước pháp luật trong tổ chức, điều hành, quản lý của một Giám đốc hợp tác xã;

+ Nhận thức rõ hơn sứ mệnh, trong trách của mình với Hợp tác xã và biết cách tự nâng cao năng lực quản lý, lãnh đạo thông qua việc tự học, tự đổi mới tư duy để phát triển hợp tác xã nông nghiệp của mình bền vững và hội nhập.

**III. Nội dung của mô đun:**

**1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:**

| Số TT | Tên các bài trong mô đun | Thời gian (giờ) | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành |
| Bài 1 | Quản trị maketting trong hợp tác xã nông nghiệp | 30 | 6 | 24 |
| Bài 2 | Quản trị dịch vụ trong hợp tác xã nông nghiệp | 30 | 6 | 24 |
| Bài 3 | Quản trị sản xuất nông nghiệp trong hợp tác xã | 20 | 4 | 16 |
| Bài 4 | Quản trị nhân lực trong hợp tác xã nông nghiệp | 20 | 4 | 16 |
| Bài 5 | Quản trị tài chính trong hợp tác xã nông nghiệp | 30 | 6 | 24 |
| Bài 6 | Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án sản xuất kinh doanh của hợp tác xã nông nghiệp | 20 | 4 | 16 |
| | **Cộng** | 150 | 30 | 120 |

**2. Nội dung chi tiết**

**Bài 01: Quản trị maketting trong hợp tác xã nông nghiệp**

*Mục tiêu:*

- Trình bày được các quan điểm về marketting trong HTX nông nghiệp;

- Phân tích được môi trường marketing và đối thủ cạnh tranh của hợp tác xã nông nghiệp;

- Nêu được các vấn đề trọng tâm của marketing trong HTX nông nghiệp hiện nay như thiết kế mẫu mã, bao bì nhãn mác, thương hiệu, thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong marketting.

- Vận dụng được các kiến thức cơ bản trong việc lựa chọn thị trường, xây dựng thương hiệu sản phẩm và xây dựng chiến lược quảng bá tiêu thụ sản phẩm.

*Nội dung của bài*

1. Khái niệm marketing liên quan khách hàng, hợp tác xã và cộng đồng

1.1. Khái niệm marketing

1.2. Marketing truyền thống và marketing hiện đại

1.3. Marketing trong hợp tác xã

2. Quản lý Marketing

2.1. Khái niệm quản lý marketing

2.2. Quy trình quản lý marketing trong HTX

2.3. Tổ chức, thực hiện chiến lược và chương trình marketing

3. Xây dựng nhãn hiệu cho sản phẩm

4. Định giá sản phẩm

5. Truyền thông và ứng dụng công nghệ vào quảng bá sản phẩm

Câu hỏi và bài tập thực hành

**Bài 02. Quản trị dịch vụ trong hợp tác xã nông nghiệp**

*Mục tiêu:*

- Trình bày khái quát chung đặc tính của dịch vụ của các HTX nông nghiệp

- Trình bày quy trình thực hiện dịch vụ cung ứng và tiêu thụ tập trung trong HTXNN và lợi ích của các thành viên HTX khi tham gia vào dịch vụ cung ứng và tiêu thụ tập trung của HTX.

- Nhận thức được đúng đắn về vị trí, vai trò về hoạt động dịch vụ trong HTX nông nghiệp theo yêu cầu của Luật HTX năm 2012.

- Có kỹ năng tổ chức, triển khai quy trình quản lý dịch vụ trong HTX NN

*Nội dung của bài:*

1. Mô tả khái quát dịch vụ cung ứng tập trung qua HTX

1.1. Định nghĩa dịch vụ cung ứng tập trung qua hợp tác xã

1.2. Sự khác nhau giữa dịch vụ cung ứng tập trung qua hợp tác xã và dịch vụ cung ứng thông thường

1.3. Lợi ích của dịch vụ cung ứng tập trung

2. Quy trình thực hiện dịch vụ cung ứng tập trung

3. Quản lý dịch vụ tiêu thụ nông sản tập trung qua HTX nông nghiệp

3.1. Các hình thức tiêu thụ nông sản tập trung qua HTX

3.2. Điều kiện cần thiết để tổ chức dịch vụ tiêu thụ nông sản tập trung qua HTX nông nghiệp

4. Các kỹ năng cần thiết của nhà quản trị trong quản lý cung ứng và tiêu thụ tập trung qua HTX nông nghiệp

4.1. Kỹ năng tạo sự đồng thuận

4.2. Kỹ năng tổ chức họp, hội nghị

Câu hỏi và bài tập thực hành.

**Bài 03. Quản trị sản xuất nông nghiệp trong hợp tác xã nông nghiệp**

*Mục tiêu:*

- Trình bày các thông tin về kế hoạch sản xuất, lựa chọn sản phẩm, xây dựng quy trình sản xuất nội bộ; tổ chức đào tạo tập huấn, kiểm tra giám sát, truy suất nguồn gốc sản phẩm...

- Học viên nhận thức được tầm quan trọng của việc quản trị sản xuất theo quy trình, có khả năng triển khai các hoạt động tổ chức sản xuất tại hợp tác xã phù hợp với các điều kiện cụ thể.

*Nội dung của bài:*

1. Một số tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng phổ biến trong nông lâm thủy sản

2. Cơ cấu và nhiệm vụ của bộ phận quản lý sản xuất

2.1. Khái niệm quản trị sản xuất trong HTX nông nghiệp

2.2. Các công việc của HTX nông nghiệp

3. Tổ chức sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn chứng nhận trong HTX

3.1. Lựa chọn tiêu chuẩn chứng nhận để áp dụng

3.2. Xây dựng phương án, sản xuất tiêu thụ sản phẩm theo tiêu chuẩn chứng nhận

3.2.1. Xác định vùng sản xuất và quy mô áp dụng

3.2.2. Phương án hỗ trợ thành viên áp dụng sản xuất theo tiêu chuẩn chứng nhận

3.2.3. Xác định cơ chế hỗ trợ, giám sát thành viên tuân thủ quy trình sản xuất

3.2.4. Xác định phương án tiêu thụ sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn

3.2.5. Xác định vai trò của các tác nhân liên quan và hỗ trợ HTX sản xuất theo tiêu chuẩn chứng nhận

3.3. Xây dựng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn chứng nhận

3.3.1. Phương pháp xây dựng quy trình thực hành sản xuất theo tiêu chuẩn

3.3.2. Nội dung của quy trình thực hành sản xuất

3.4. Thống nhất trong HTX về tiêu chuẩn chứng nhận áp dụng

3.5. Tập huấn quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn

3.6. Hỗ trợ, giám sát, xử lý vi phạm trong việc thực hiện quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn

3.7. Chia sẻ rủi ro

3.8. Phân chia lợi ích giữa HTX và hộ thành viên

3.9. Tìm kiếm hỗ trợ từ Nhà nước

4. Truy suất nguồn gốc nông sản và thiết lập mã vùng trồng

4.1. Truy suất nguồn gốc nông sản

4.2. Thiết lập mã vùng trồng

B. Câu hỏi và bài tập thực hành.

**Bài 04. Quản lý nhân lực trong hợp tác xã nông nghiệp**

*Mục tiêu:*

- Trình bày những kiến thức căn bản nhất về quản lý nhân lực mang tính chuyên nghiệp có thể áp dụng trong quản lý nhân lực của các HTX nông nghiệp hiện nay ở Việt nam;

- Nắm được vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn của các chức danh trong cơ cấu bộ máy của HTX nông nghiệp, các điều kiện cần thiết về trình độ, chuyên môn của các chức danh trong HTX.

- Xác định được nhu cầu tuyển dụng nhân sự của HTX, quy trình tuyển dụng và xây dựng các chính sách sử dụng, tuyển dụng và khen thưởng trong HTX nông nghiệp.

- Thay đổi nhận thức và thái độ của HTX nói chung và của GĐ HTX nói riêng trong việc thực hiện và kiểm soát việc thực thi các chính sách và nghiệp vụ quản trị nhân lực trong HTX nông nghiệp.

**Nội dung của bài:**

1. Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị hợp tác xã, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc hợp tác xã, Ban kiểm soát và các tổ/nhóm kỹ thuật

1.1. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1.2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1.3. Giám đốc (Tổng giám đốc) hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

1.4. Ban kiểm soát, kiểm soát viên

2. Điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), cán bộ kỹ thuật hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

3. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Ban kiểm soát và tổ/nhóm kỹ thuật

4. Xác định nhu cầu, tuyển dụng nguồn nhân lực HTX nông nghiệp

4.1. Hoạch định nguồn nhân lực trong HTX

4.2. Phân tích công việc

4.3. Quy trình tuyển dụng nhân sự

5. Một số chính sách chủ yếu trong quy chế quản trị nhân lực

6. Quy trình xây dựng quy chế nhân sự trong hợp tác xã

7. Tổ chức thực hiện và kiểm soát quy chế quản trị nhân lực

Câu hỏi và bài thực hành.

**Bài 05. Quản trị tài chính trong hợp tác xã nông nghiệp**

*Mục tiêu:*

- Trình bày được những nội dung cơ bản của tài chính HTX;

- Biết thực hiện các mẫu biểu đơn giản để quản lý tài sản, nguồn vốn;

- Vận dụng được kiến thức phân tích tài chính để ra các quyết định tài chính đơn giản.

*Nội dung của bài:*

1. Tổng quan về tài chính và quản lý tài chính trong hợp tác

1.1. Khái niệm tài chính hợp tác xã

1.2. Định nghĩa quản trị tài chính hợp tác xã

1.3. Chức năng của tài chính hợp tác xã

1.3.1. Chức năng tổ chức vốn

13.2. Chức năng phân phối

1.3.3. Chức năng giám sát

1.4. Bản chất và vai trò tài chính hợp tác xã

1.5. Nguyên tắc quản lý tài chính hợp tác xã

2. Nội dung quản lý tài chính trong hợp tác xã

2.1. Quản lý vốn trong hợp tác xã

2.2. Quản lý và sử dụng tài sản trong hợp tác xã

2.3. Quản lý chi phí trong hợp tác xã

2.4. Quản lý doanh thu và thu nhập khác trong hợp tác xã

3. Báo cáo tài chính và phân tích báo cáo tài chính hợp tác xã

3.1. Hệ thống báo cáo tài chính

3.2. Phân tích báo cáo tài chính Hợp tác xã

B. Câu hỏi và bài thực hành.

**Bài 06: Xây dựng Phương án sản xuất kinh doanh của HTX nông nghiệp**

*Mục tiêu:*

- Nêu khái niệm và sự cần thiết của việc xây dựng phương án sản xuất kinh doanh trong HTX nông nghiệp

- Trình bày được nội dung, quy trình, phương pháp xây dựng và cách thức triển khai tổ chức phương án sản xuất kinh doanh.

- Có khả năng vận dụng tự xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện phương án sản xuất kinh doanh và quản trị rủi ro trong xây dựng phương án sản xuất kinh doanh của HTX nông nghiệp.

*Nội dung của bài*

1. Khái niệm và sự cần thiết của phương án sản xuất kinh doanh trong HTX nông nghiệp

1.1. Khái niệm

1.2. Sự cần thiết của phương án sản xuất kinh doanh trong HTX NN

1.3. Phân biệt PASXKD, kế hoạch sản xuất kinh doanh trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh thường niên trong HTX

1.4. Nguyên tắc lập phương án sản xuất, kinh doanh của HTXNN

1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình xây dựng PASXKD

2. Nội dung, quy trình, phương pháp xây dựng PASXKD

2.1. Nội dung chính của PASXKD

2.2. Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh

2.2.1. Đánh giá thực trạng sản xuất kinh doanh trong khu vực HTX trong 03 năm gần nhất

2.2.2. Kết quả nghiên cứu, phân tích nhu cầu dịch vụ của thành viên và danh sách các dịch vụ HTX dự kiến thực hiện trang 3 năm gần nhất

2.2.3. Phân tích ma trận SWOT có tác động đến PASXKD trong HTX

2.2.4. Mục tiêu của PASXKD

2.2.5. Mô tả hoạt động sản xuất, kinh doanh trong PASXKD

2.2.6. Các hoạt động hỗ trợ thực hiện PASXKD

2.2.7. Phân tích hiệu quả xã hội và tác động môi trường của PASXKD

2.2.8. Phân tích đầu tư và tài chính của các dịch vụ trong PASXKD

3. Tổ chức điều hành và thực hiện PASXKD trong HTX

3.1. Giao nhiệm vụ cho các đơn vị, bộ phận cá nhân trong HTX

3.2. Giám sát, kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch

3.3. Đánh giá và tổng kết kết quả thực hiện kế hoạch

Câu hỏi và bài thực hành.

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

# CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: Phát triển một số kỹ năng quản lý hợp tác xã nông nghiệp**
**Mã số mô đun: MĐ03**
**Nghề: Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp**

**Hà Nội, năm 2021**

# CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN
# PHÁT TRIỂN MỘT SỐ KỸ NĂNG QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

**Mã mô đun: MĐ03**

**Thời gian thực hiện:** 78 giờ; (lý thuyết: 18 giờ; thực hành**:** 60 giờ)

## I. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của mô đun:

- Vị trí: Mô đun "Phát triển một số kỹ năng quản lý hợp tác xã nông nghiệp" là mô đun bắt buộc, thuộc chuyên môn ngành, được bố trí giảng dạy đồng thời hoặc độc lập với mô đun "Những nội dung cơ bản về hợp tác xã" và mô đun "Quản trị hợp tác xã nông nghiệp".

- Tính chất: Đây là mô đun tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, mô đun này trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện được công việc về đàm phán, soạn thảo và ký kết hợp đồng của Giám đốc HTX nông nghiệp; lựa chọn được mô hình HTX nông nghiệp phù hợp và phát triển liên kết chuỗi giá trị, sản xuất sản phẩm OCOP trong hợp tác xã nông nghiệp. Do đó, cần được tổ chức giảng dạy tại những địa điểm có đầy đủ điều kiện, phương tiện giảng dạy, vật tư, tài liệu, mô hình… để đảm bảo hình thành một số kỹ năng nghề cơ bản cho người học.

## II. Mục tiêu của mô đun:

### *1. Kiến thức*

- Trình bày kiến thức chung về khác niệm, các quy định, nguyên tắc, yêu cầu, kỹ năng đàm phán, thương thảo; soạn thảo và ký kết hợp đồng;

- Nêu được các mô hình hợp tác xã trong sản xuất nông nghiệp hiện nay, ưu nhược điểm của các mô hình;

- Trình bày đặc điểm và ưu nhược điểm của các mô hình ứng dụng công nghệ cao: công nghệ nhà kính, nhà màng; công nghệ tưới nhỏ giọt; công nghệ thông tin và tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp;

- Nêu được khái niệm về chuỗi giá trị, liên kết chuỗi giá trị; mục đích xây dựng liên kết chuỗi giá trị và đặc điểm cơ bản của 04 mô hình liên kết chuỗi giá trị phổ biến;

- Mô tả các bước cơ bản khi xây dựng danh mục các dự án liên kết chuỗi giá trị;

- Trình bày được khái niệm, đặc trưng, tiêu chí đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

### *2. Kỹ năng*

- Soạn thảo được hợp đồng với các điều khoản, nội dung và hình thức đúng theo quy định của pháp luật;

- Vận dụng kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng vào hoạt động của hợp tác xã nhằm hạn chế rủi ro khi đàm phán và ký kết hợp đồng;

- Phân biệt được các mô hình hợp tác xã kiểu mới. Thông qua phân tích các mô hinh, lựa chọn được mô hình HTX phù hợp và có kỹ năng tổ chức hoạt động của HTX theo mô hình thích hợp.

- Lựa chọn được mô hình công nghệ cao phù hợp với điều kiện của HTX nông nghiệp;

- Xây dựng được dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong HTX nông nghiệp;

- Lựa chọn được mô hình liên kết chuỗi giá trị phù hợp với loại hợp với loại hình sản phẩm và điều kiện của HTX nông nghiệp để tham gia và phát triển bền vững;

- Chọn được nội dung và lập được dự án đề xuất chính sách hỗ trợ phát triển liên kết chuỗi giá trị;

- Xác định được chất lượng sản phẩm của HTX theo các tiêu chí đánh giá của sản phẩm OCOP;

- Xây dựng được chiến lược kinh doanh sản phẩm OCOP và kế hoạch kinh doanh sản phẩm OCOP hằng năm.

***3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm***

- Nhận thức được tầm quan trọng, ý nghĩa của công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp;

- Nhận thức được tầm quan trọng, lợi ích HTX nông nghiệp, lợi ích quốc gia đối với tính bền vững liên kết chuỗi giá trị, của một sản phẩm khi đạt tiêu chí OCOP 5 sao và phát triển được trên thị trường;

- Có thái độ học tập nghiêm túc, trung thực trong quá trình thực hành; có ý thức và khả năng tự học, tự nghiên cứu, có khả năng hoạt động nhóm.

**III. Nội dung mô đun:**

**1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:**

| Số TT | Tên các bài trong mô đun | Thời gian (giờ) | | |
|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành |
| Bài 1 | Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng của Giám đốc HTX nông nghiệp | 24 | 8 | 16 |
| Bài 2 | Giới thiệu mô hình HTX nông nghiệp và công nghệ cao | 28 | 4 | 24 |
| Bài 3 | Phát triển liên kết chuỗi giá trị, sản phẩm OCOP trong HTX nông nghiệp | 26 | 6 | 20 |
| | **Cộng** | **78** | **18** | **60** |

**2. Nội dung chi tiết**

**Bài 01. Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng của Giám đốc HTX nông nghiệp**

*Mục tiêu:*

- Trình bày kiến thức chung về các quy định, nguyên tắc, yêu cầu, kỹ năng đàm phán, thương thảo; soạn thảo và ký kết hợp đồng;

- Soạn thảo được hợp đồng với các điều khoản, nội dung và hình thức phù hợp với mỗi loại hợp đồng mà HTX áp dụng (hợp đồng mua, hợp đồng bán, hợp đồng liên kết, hợp đồng hỗn hợp);

- Vận dụng kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng vào hoạt động của hợp tác xã nhằm hạn chế rủi ro khi đàm phán và ký kết hợp đồng.

*Nội dung của bài:*

1. Kỹ năng soạn thảo hợp đồng

1.1. Một số vấn đề chung về hợp đồng

1.1.1. Khái niệm hợp đồng

1.1.2 Một số loại hợp đồng thường sử dụng trong HTX nông nghiệp

1.1.3. Hệ thống pháp lý liên quan đến hợp đồng nông nghiệp ở Việt Nam

1.1.4. Nội dung cơ bản và hình thức của hợp đồng mua bán hàng hóa

1.1.5 Vai trò của Giám đốc HTX trong việc ký kết hợp đồng

1.1.6. Một số dạng vi phạm hợp đồng và biện pháp xử lý

1.2. Soạn thảo Hợp đồng

1.2.1. Nguyên tắc soạn thảo hợp đồng

1.2.2. Hướng dẫn soạn thảo nội dung chính của hợp đồng

1.2.3. Các bước cơ bản của quá trình soạn thảo hợp đồng

1.2.4. Một số lưu ý khi soạn thảo hợp đồng

1.2.5. Soạn phụ lục của hợp đồng

1.3. Một số kỹ năng cơ bản cần phải có khi soạn thảo hợp đồng

2. Kỹ năng đàm phán và thương thảo hợp đồng

2.1. Một số vấn đề chung về đàm phán, thương thảo

2.1.1. Khái niệm đàm phán, thương thảo

2.1.2. Phân loại đàm phán, thương thảo

2.1.3. Một số đặc tính cơ bản của thương thảo hợp đồng kinh tế

2.1.4. Vai trò của đàm phán đối với Giám đốc HTX nông nghiệp

2.1.5. Nguyên tắc khi đàm phán

2.1.6. Quá trình và nội dung đàm phán, thương thảo

2.1.7. Một số tình huống thường gặp trong quá trình đàm phán tại HTX

2.2. Kỹ năng và nghệ thuật đàm phán, thương thảo

2.2.1. Một số kỹ năng cơ bản trong đàm phán, thương thảo

2.2.2. Chiến lược đàm phán, thương thảo

3. Ký kết hợp đồng

3.1. Khẳng định chấp thuận, tóm tắt các thỏa thuận đã đạt được

3.2. Thực hiện hợp pháp hóa hợp đồng

3.2.1 Các hình thức của văn bản hợp đồng

3.2.2. Đảm bảo tính hợp pháp của hình thức hợp đồng

3.2.3. Đảm bảo tính hợp pháp của chủ thể hợp đồng

3.2.4. Đảm bảo tính hợp pháp của người đại diện ký hợp đồng

3.2.5. Đảm bảo tính hợp pháp của nội dung hợp đồng

3.3. Những điều cần lưu ý khi ký kết hợp đồng

3.4. Nguyên nhân dẫn đến rủi ro, thất bại trong đàm phán, ký kết hợp đồng và một số giải pháp xử lý

3.4.1 Nguyên nhân dẫn đến rủi ro, thất bại trong đàm phán, ký kết hợp đồng

3.4.2 Giải pháp hạn chế rủi ro, thất bại trong đàm phán, ký kết hợp đồng

Câu hỏi và bài tập thực hành**.**

**Bài 02. Giới thiệu mô hình HTX nông nghiệp và công nghệ cao**

*Mục tiêu:*

- Nêu được các mô hình hợp tác xã trong sản xuất nông nghiệp hiện nay, ưu nhược điểm của các mô hình;

- Trình bày đặc điểm và ưu nhược điểm của các mô hình ứng dụng công nghệ cao: công nghệ nhà kính, nhà màng; công nghệ tưới nhỏ giọt; công nghệ thông tin và tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp;

- Thông qua phân tích các mô hình, lựa chọn được mô hình HTX phù hợp và có kỹ năng tổ chức hoạt động của HTX theo mô hình thích hợp.

- Nêu được các hoạt động tổ chức cho các thành viên đi thăm quan học tập kinh nghiệp ở mô hình HTX hoạt động có hiệu quả

*Nội dung của bài:*

1. Giới thiệu các mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới

1.1. Mô hình hợp tác xã vừa sản xuất, vừa tham gia thị trường (sàn giao dịch nông sản)

1.2. Mô hình hợp tác xã tích tụ, tập trung ruộng đất có quy mô lớn và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất

1.3. Mô hình hợp tác xã nông nghiệp đảm nhiệm các dịch vụ đầu vào, sơ chế/chế biến và đầu ra trong chuỗi giá trị nông sản

1.4. Mô hình nâng cao năng lực ứng phó biến đổi khí hậu của các HTX nông nghiệp

1.5. Mô hình hợp tác xã phát triển nông lâm thủy sản bền vững

1.6. Mô hình hợp tác xã sản xuất sản phẩm OCOP, gắn với du lịch nông thôn, miền núi

1.7. Mô hình hợp tác xã đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản và bảo vệ nguồn lợi cộng đồng

2. Giới thiệu mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

2.1. Khái niệm về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

2.2. Giới thiệu mô hình ứng dụng công nghệ cao trong HTX NN

2.2.1. Mô hình ứng dụng công nghệ nhà kính, nhà màng trong sản xuất cây trồng

2.2.2. Mô hình ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt

2.2.3. Mô hình ứng dụng công nghệ trồng cây không dùng đất

2.2.4. Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp

2.2.5. Mô hình ứng dụng công nghệ tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp

3. Hướng dẫn hợp tác xã lựa chọn công nghệ

4. Hướng dẫn thực hành, thăm quan mô hình HTX hoạt động có hiệu quả

Bước 1 - Chuẩn bị đi thăm quan học tập

Bước 2 - Thăm quan thực tế

Bước 3 - Viết báo cáo thu hoạch kết quả thăm quan trải nghiệm

Câu hỏi và bài tập thực hành**.**

**Bài 03. Phát triển liên kết chuỗi giá trị, sản phẩm OCOP trong HTX nông nghiệp**

*Mục tiêu:*

- Nêu được khái niệm về chuỗi giá trị, liên kết chuỗi giá trị; mục đích xây dựng liên kết chuỗi giá trị;

- Trình bày đặc điểm cơ bản của 04 mô hình liên kết chuỗi giá trị phổ biến;

- Mô tả các bước cơ bản khi xây dựng danh mục các dự án liên kết chuỗi giá trị;

- Trình bày được khái niệm, đặc trưng, tiêu chí đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP;

- Xây dựng chiến lược kinh doanh sản phẩm OCOP và kế hoạch kinh doanh sản phẩm OCOP hằng năm của HTX nông nghiệp;

- Nhận thức được tầm quan trọng, ý nghĩa của việc tham gia liên kết chuỗi giá trị và phát triển sản phẩm OCOP cho hợp tác xã.

*Nội dung của bài:*

1. Phát triển liên kết chuỗi giá trị trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

1.1. Giới thiệu về chuỗi giá trị

1.2. Mục đích xây dựng liên kết chuỗi giá trị

1.3. Các hình thức liên kết chuỗi giá trị

1.4. Một số mô hình liên kết chuỗi giá trị

1.4.1. Mô hình 1: Doanh nghiệp + HTX/tổ nhóm/nông dân

1.4.2. Mô hình 2: Doanh nghiệp + Đại lý/thương lái + Hộ sản xuất/tổ nhóm

1.4.3. Mô hình 3: HTX/Tổ nhóm tự tổ chức sản xuất hoặc liên kết

1.4.4. Mô hình 4: Cơ sở thương mại + HTX/Tổ nhóm/hộ gia đình

1.5. Hướng dẫn quy trình triển khai hoạt động phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị

1.5.1. Lập và phê duyệt danh mục các dự án liên kết

1.5.2. Hồ sơ và trình tự thủ tục hỗ trợ liên kết

1.6. Chính sách hỗ trợ phát triển liên kết theo chuỗi giá trị trong nông nghiệp

2. Phát triển sản phẩm OCOP trong hợp tác xã nông nghiệp

2.1. Giới thiệu khái niệm sản phẩm và sản phẩm OCOP

2.1.1 Sản phẩm

2.1.2 Sản phẩm OCOP

2.2. Đặc trưng của sản phẩm OCOP

2.3 Danh mục các sản phẩm trong chương trình OCOP

2.4 Tiêu chí lựa chọn, đánh giá sản phẩm OCOP

2.5. Xây dựng chiến lược kinh doanh sản phẩm OCOP

2.5.1. Mục đích

2.5.2. Nguyên tắc

2.5.3. Xây dựng chiến lược kinh doanh sản phẩm OCOP

2.5.4 Các bước thực hiện quy trình xây dựng kế hoạch kinh doanh sản phẩm OCOP

2.5.5. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh sản phẩm OCOP hàng năm

Câu hỏi và bài tập thực hành.

---